

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 183/2021/QĐST-HNGĐ

Tuy Hòa, ngày 17 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 343/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hoài N – sinh năm 1985;

HKTT: đường T, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên

Trú tại: đường V, phường C1, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Phạm Mạnh H – sinh năm 1983;

HKTT: đường M, quận H, thành phố H1

Trú tại: đường C, Quận T, thành phố H1

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Lê Thị Hoài N và bị đơn Phạm Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 02 con chung là Phạm Lê Thủy T – sinh ngày 15/6/2006

và Phạm Lê Thiên T1 – sinh ngày 05/01/2011(hiện nay 02 con chung đang do bà N nuôi dưỡng). Giao con chung Phạm Lê Thủy T và Phạm Lê Thiên T1 cho nguyên đơn Lê Thị Hoài N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng (phù hợp nguyện vọng các con). Nguyên đơn Phạm Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không yêu cầu toà giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị Hoài N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0004813 ngày 08/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên nên được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND TP T;*
- *TAND tỉnh P;*
- *Chi cục THADS TP T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hoa Dung

